

**VN-Index**  
1191,94 -0,07% ↑ 273 ↓ 201

**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



VN-Index giảm điểm nhẹ -2,26 điểm (-0,19%), thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao trên 700 triệu cổ phiếu, cụ thể: KLGD đạt 747 triệu cổ phiếu (17.169 tỷ GTGD) giảm nhẹ so với phiên liền trước nhưng vẫn cao hơn so với KLGD trung bình 20 phiên là gần 690 triệu cổ phiếu. Dòng tiền phiên hôm nay tập trung mạnh vào nhóm cổ phiếu nhỏ với việc hàng loạt cổ phiếu tăng trần như DLG FLC ROS... Trong phiên chỉ số đã có lúc chạm ngưỡng tâm lý 1.200 điểm, giao dịch khá tích cực trong phiên sáng, tuy nhiên lực bán khá mạnh xuất hiện đặc biệt là đoạn đầu phiên chiều làm chỉ số đảo chiều giảm điểm. Nhóm cổ phiếu lớn có dòng tiền vào kéo lên buổi sáng nhưng buổi chiều bị bán ngược lại tạo áp lực lên chỉ số. Trong đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng có sự điều chỉnh khá mạnh ở nhiều cổ phiếu như HDB STB SHB ACB... Độ rộng thị trường vẫn nghiêng về bên mua với 273 CP tăng giá với tổng GTGD tăng là 7.234 tỷ đồng so với 201 CP giảm với tổng GTGD giảm là 7.875 tỷ đồng. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh 556 tỷ. Nhìn chung áp lực bán là có nhưng dòng tiền vẫn rất mạnh. Thị trường đang trong trạng thái hấp thụ nguồn cung ở vùng đỉnh thời đại.

**Hnx-Index**  
230,50 +5,03% ↑ 131 ↓ 93

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



VN-Index giảm điểm nhẹ và KLGD cũng giảm nhẹ so với phiên liền trước cho thấy áp lực bán là có và thị trường đang có sự tích lũy hấp thụ nguồn cung. Sự tích lũy là khá chặt chẽ thể hiện ở việc thị trường vẫn có sự bùng nổ từ các cổ phiếu và nhóm ngành như GVR MSN BCM VRE... Các cổ phiếu điều chỉnh như MWG FPT HPG ... đều tích lũy chặt chẽ. Về phía nhóm ngành thì phiên hôm nay có sự bùng nổ từ SX hàng gia dụng (+3,57%) SX nhựa hóa chất (+1,94) Chế biến Thủy sản (+1,56%). Điểm đáng lưu ý là việc các cổ phiếu nhỏ trần hàng loạt là dấu hiệu không quá tốt với thị trường và cần phải theo sát. Xu hướng của thị trường vẫn là tăng điểm và đang có sự tích lũy chặt chẽ được 4 phiên liền tiếp.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

VN-Index vẫn duy trì xu hướng tăng và đang có dấu hiệu tích lũy chặt chẽ ở vùng đỉnh thời đại 1.200. Vì vậy, theo chúng tôi chiến lược giao dịch cơ bản vẫn là tiếp tục nắm giữ và để lãi chạy. Hướng mua mới thì tập trung vào các cổ phiếu có sự tích lũy chặt chẽ chưa tăng nhiều. Danh mục lưu ý: PLX MWG PNJ HPG VCB. Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

*Analyst: Nguyễn Minh Hoàng. Email: Hoang.Nguyenminh@vfs.com.vn*

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	44.6	22.9	5/8/2020	30.5	20			94.8%	
2	TCB	36.2	23	20/10/2020	26	20.9			57.4%	
3	VSC	62	42.1	4/11/2020	48	38			47.3%	
4	CTR	93.2	55	2/12/2020	80	54			69.5%	
5	MWG	126.4	119.3	01/05/20201	160	118			6.0%	
6	TV2	56.9	53.4	06/01/20201	64	51			6.6%	
7	GTN	29.05	28.15	11/01/20202	34	26			3.2%	
8	VCS	90	87	11/01/20203	100	84.8			3.4%	

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

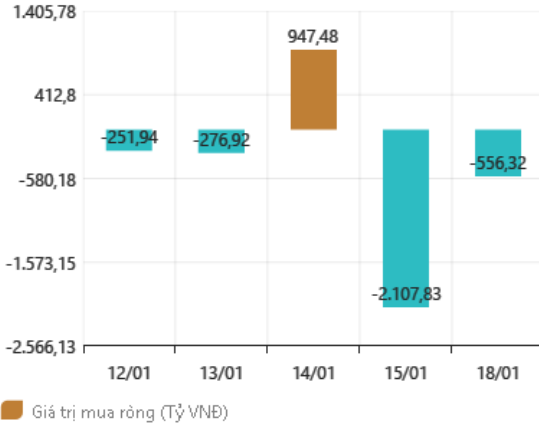
### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
33	DXG	14.7	11.9	4/11/2020	15	11	14.85	17/12/2020	23.5%	Chốt do đạt giá mục tiêu
34	MWG	115.2	106.1	11/11/2020	120	102	115.2	17/12/2020	8.6%	Chốt do đạt giá mục tiêu
35	BCM	41.5	40.2	10/12/2020	64	39	41.5	17/12/2020	1.7%	Thị trường rủi ro
36	TLG	39.2	38.3	10/12/2020	47	38	39.2	17/12/2020	2.3%	Thị trường rủi ro

## TIN TỨC NỔI BẬT

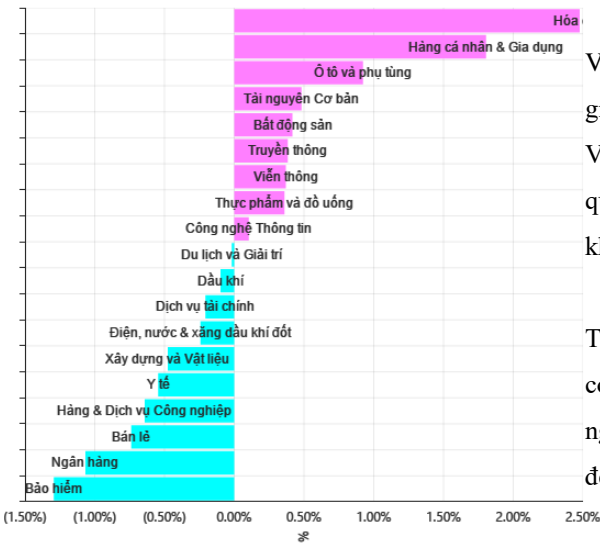
### GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



FiinPro®

### TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



FiinPro®

### GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



FiinPro®

Lốp xe ô tô: Mặt hàng đầu tiên 'vượt' được lệnh áp thuế của Mỹ

Thời báo Kinh tế Sài Gòn | 2021-01-18T00:00:00

Việc Cơ quan đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đề xuất Chính phủ nước này không đề cập các biện pháp áp thuế, trừng phạt với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam được cụ thể hóa đầu tiên bằng chính sách bãi bỏ thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm lốp xe ô tô xuất khẩu.

Bộ Công Thương cho hay, theo dự kiến vào ngày 14-5-2021, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) sẽ đưa ra tuyên bố chính thức về Kết luận cuối cùng vụ việc sản phẩm lốp xe ô tô Việt Nam không bán phá giá vào thị trường Hoa Kỳ.

Nếu mọi việc diễn ra đúng như dự kiến ở trên và doanh nghiệp Việt Nam hợp tác tốt trong quá trình điều tra, đây sẽ được xem là tín hiệu đầu tiên cho hàng hóa Việt Nam tiếp tục được tạo điều kiện thuận lợi; thay cho những mối lo ngại về chính sách trừng phạt thuế vì thao túng tiền tệ trước đó.

Vào ngày 30-12-2020 vừa qua, DOC đã ban hành kết luận điều tra sơ bộ đối với nội dung phá giá trong vụ việc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm lốp xe ô tô của Việt Nam và một số quốc gia khác. Trong khi áp thuế mức cao, từ 14,24% đến 52,42% cho các quốc gia và vùng lãnh thổ khác (như Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc...) thì DOC đã sớm khẳng định: "Việt Nam không bán phá giá vào Hoa Kỳ".

Trước thời điểm kết luận điều tra sơ bộ, các doanh nghiệp Việt Nam không được thuận lợi vì bị coi là nhận trợ cấp với mức thuế từ 6,23% đến 10,08%. Như vậy, tổng mức thuế sơ bộ mà doanh nghiệp Việt phải đối mặt nếu bị đánh thuế đủ (chống trợ cấp và chống bán phá giá) có thể lên đến mức cao nhất là 29,04%.

Ngay từ thời điểm DOC chuẩn bị điều tra, Bộ Công Thương đã trao đổi, thông báo với các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam để phối hợp ở mức cao nhất với phía Hoa Kỳ nhằm thu được kết quả tốt nhất.

Kết luận sơ bộ là khả quan nhưng việc hợp tác chặt chẽ từ nay đến tháng 5-2021 vẫn là điều kiện quan trọng để DOC không thay đổi kết quả dự kiến này. Thông thường, DOC sẽ tiến hành thẩm tra tại chỗ đối với doanh nghiệp để xác minh các thông tin trong bản trả lời câu hỏi. Nhưng do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Hoa Kỳ thông báo sẽ không tiến hành thẩm tra mà yêu cầu doanh nghiệp cung cấp thông tin bổ sung. Bộ Công Thương đã phối hợp rất chặt chẽ với các bên để có kết quả khả quan này.

**THỐNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
18/01/2021	VN30F2101	-13.50 (-1.13%)	1193.5	1177	1194.1	1177	91,660	
18/01/2021	VN30F2102	-8 (-0.67%)	710	723	732	1190	4,311	
18/01/2021	VN30F2103	-4.80 (-0.40%)	709.9	720	725.9	1192.8	130	
18/01/2021	VN30F2106	-4.70 (-0.39%)	710	716	724.8	1191	99	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
<b>KBC</b>	36,80	+2,40/+6,98%	8.757.000		<b>EMC</b>	16,85	-1,25/-6,91%	700	
<b>AMD</b>	3,69	+0,24/+6,96%	3.520.300		<b>HOT</b>	28,05	-2,00/-6,66%	100	
<b>DAH</b>	4,77	+0,31/+6,95%	1.857.300		<b>EVG</b>	10,80	-0,70/-6,09%	458	
<b>FLC</b>	5,54	+0,36/+6,95%	22.645.300		<b>NBB</b>	25,00	-1,60/-6,02%	16	
<b>HAI</b>	3,70	+0,24/+6,94%	4.745.000		<b>PNC</b>	8,80	-0,50/-5,38%	400	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
<b>C92</b>	6,60	+0,60/+10,00%	35.200		<b>VNF</b>	28,80	-3,20/-10,00%	3.800	
<b>PSI</b>	8,80	+0,80/+10,00%	162.100		<b>CAG</b>	41,30	-4,50/-9,83%	100.000	
<b>THD</b>	137,50	+12,50/+10,00%	231.400		<b>SJ1</b>	15,90	-1,70/-9,66%	1.100	
<b>SDG</b>	51,80	+4,70/+9,98%	100.000		<b>KSD</b>	4,70	-0,50/-9,62%	2.100	
<b>ALT</b>	12,20	+1,10/+9,91%	2.500		<b>TDT</b>	18,80	-2,00/-9,62%	221.400	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
<b>PNJ</b>	83,90	+1,40/+1,70%	1.136.100	95.107.016	<b>HPG</b>	44,60	+0,10/+0,22%	-8.331.400	-371.104.486
<b>VCI</b>	64,00	+1,70/+2,73%	454.100	29.177.061	<b>SSI</b>	36,30	-0,65/-1,76%	-2.152.700	-78.457.365
<b>VJC</b>	132,00	+0,20/+0,15%	214.700	28.318.379	<b>VHM</b>	101,00	-0,60/-0,59%	-598.800	-60.793.486
<b>SBT</b>	25,00	+1,20/+5,04%	852.300	20.895.694	<b>VND</b>	30,65	-1,10/-3,46%	-1.849.500	-57.966.660
<b>NVL</b>	71,70	-0,80/-1,10%	237.600	17.113.259	<b>MBB</b>	26,20	-0,55/-2,06%	-1.550.000	-41.011.281

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

-----  
----  
**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.